

CUNG ỨNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Lê Văn Cường

Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hồng Đức

Email: levancuong@hdu.edu.vn

Ngô Thị Thuận

Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Ngày nhận: 12/6/2016

Ngày nhận bản sửa: 15/7/2016

Ngày duyệt đăng: 25/7/2016

Tóm tắt:

Hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện phát triển mạnh với số lượng lớn tác nhân tham gia và đa dạng về chủng loại thuốc. Nguồn cung cấp thuốc bảo vệ thực vật cho toàn tỉnh chủ yếu từ 43 công ty thông qua 7 đại lý cấp 1, trên 1.106 đại lý cấp 2 và 420 hộ kinh doanh nhỏ lẻ. Hàng năm, Chi cục Bảo vệ thực vật tiến hành từ 3 - 11 đợt thanh tra, kiểm tra và tổ chức từ 5 - 7 lớp tập huấn kiến thức kinh doanh cho các đại lý. Tuy nhiên, các hoạt động này vẫn còn hạn chế, nên vẫn còn nhiều đại lý vi phạm quy định trong kinh doanh. Chính vì vậy, công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật ở Thanh Hóa cần tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm; quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh; tăng cường tuyên truyền, tập huấn cho đại lý kinh doanh; tăng cường vai trò của Ủy ban nhân dân xã trong công tác quản lý.

Từ khóa: Cung ứng, thuốc bảo vệ thực vật, thanh tra, kiểm tra.

Pesticide supply in Thanh Hoa province

Abstract:

The pesticides supply in Thanh Hoa have developed strongly in quantity and in types, coming mainly from 43 suppliers under 7 distributors, which also supplied 1106 agents/stores and 420 seasonal retailers. Annually, Plant Protection Department of Thanh Hoa conducted from 3 to 11 inspects, tests and organized from 5 to 7 training workshops to enhance business knowledge for agents. However, due to limits in these activities, there were still agents who violated the regulations. Therefore, there should be more inspects and tests, along with stricter punishment. The establishment of new businesses in the field should be better monitored, media activities and professional training needed to be improved. Last but not least, the role of the People's Committees should be strengthened.

Keywords: Supply, pesticide, inspection, testing.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, thuốc bảo vệ thực vật đang được xem là công cụ hữu hiệu trong phòng trừ dịch hại cây trồng, là sản phẩm có mặt thường xuyên trên thị trường vật tư nông nghiệp với nhiều nguồn cung ứng, nhiều chủng loại và nhiều tác nhân tham gia. Tính đến tháng 10/2011, cả nước có trên 30.160 đơn vị sản

xuất và cung ứng thuốc bảo vệ thực vật, trong đó còn chưa kể đến các hộ buôn bán mang tính thời vụ, nhỏ lẻ “*buôn bán chui*” không đăng ký (Trương Quốc Tùng, 2011). Năm 2013, kết quả kiểm tra 15.184 cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật cho thấy, có tới 1.644 cơ sở vi phạm, trong đó vi phạm chủ yếu là không đủ điều kiện kinh doanh (602 cơ

sở), sai nhãn mác (397 cơ sở), bán thuốc quá hạn, kém phẩm chất (135 cơ sở), thuốc không đủ định lượng (25 cơ sở) (Trung tâm Nghiên cứu Khoa học - Viện Nghiên cứu lập pháp, 2013). Trên địa bàn cả nước hiện có tới 1.710 hoạt chất với 3.998 tên thuốc thương phẩm (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2016), trong khi, các nước trong khu vực chỉ có bình quân khoảng từ 400 - 600 loại hoạt chất như Trung Quốc (630 loại), Thái Lan (400 - 600 loại) (Lê Thủy, 2016).

Thanh Hóa có diện tích sản xuất nông nghiệp khá lớn, ngành trồng trọt phát triển mạnh, là thị trường đầy tiềm năng cho các đơn vị kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. Mạng lưới cung ứng thuốc bảo vệ thực vật đã và đang phát triển mạnh mẽ với nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh lớn, số lượng sản phẩm đa dạng. Song hành với sự phát triển đó gây ra không ít khó khăn, thách thức trong công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật đối với các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn toàn tỉnh. Tính đến tháng 6/2016 trên địa bàn toàn tỉnh Thanh Hóa có 43 công ty đăng ký cung ứng thuốc bảo vệ thực vật thông qua 07 đại lý phân phối cấp 1, trên 1.106 đại lý/cửa hàng đại lý cấp 2 và khoảng trên 420 hộ kinh doanh nhỏ lẻ với trên 420 loại thuốc thương phẩm (Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thanh Hóa, 2016).

Trước thực trạng trên, bài viết này tập trung phân tích hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thông qua điều tra, khảo sát nhanh các doanh nghiệp, các đại lý/cửa hàng, hộ tư nhân có buôn bán thuốc bảo vệ thực vật kết hợp với sử dụng các dữ liệu từ các Sở, ban, ngành có liên quan và phỏng vấn sâu một số cán bộ quản lý chuyên môn các cấp với một số mục đích chính là: (i) Phản ánh tổng thể về thực trạng hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (ii) Đánh giá những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại trong cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; (iii) Kiến nghị một số giải pháp cải thiện và quản lý hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về chuỗi cung ứng

Theo quan điểm của Lambert, Stock và Elieum cho rằng chuỗi cung ứng là sự liên kết giữa các doanh nghiệp nhằm đưa sản phẩm hay dịch vụ ra thị trường (trích theo Huỳnh Thị Thu Sương, 2012).

Theo Christopher (1994) cho rằng chuỗi cung ứng là một hệ thống các tổ chức có liên quan thông qua các mối liên kết xuôi (*downstream*) và liên kết ngược (*upstream*), gồm nhiều quá trình và các hoạt động khác nhau để tạo ra giá trị của sản phẩm và các loại dịch vụ đến tay người tiêu dùng.

Theo quan điểm của tác giả, chuỗi cung ứng thuốc bảo vệ thực vật là một tập hợp bao gồm các “*mắt xích*” từ nhà sản xuất/cung cấp, các công ty/doanh nghiệp phân phối và các cửa hàng/đại lý bán sỉ, bán lẻ để sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật được phân phối đúng như mong muốn từ nhà sản xuất/cung ứng đến người sử dụng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

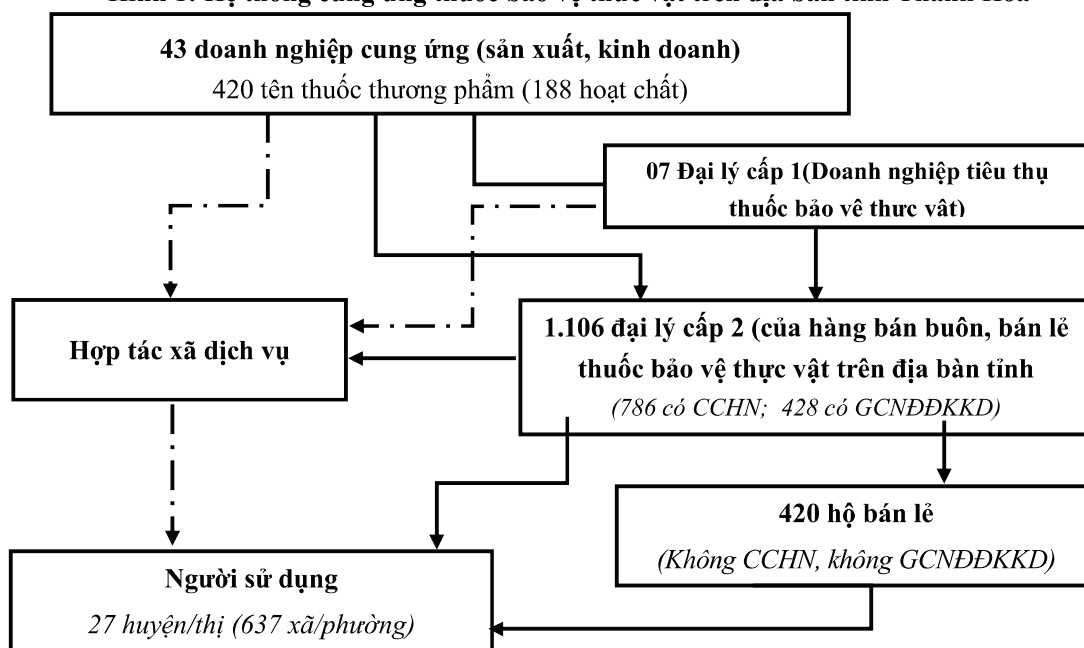
Nghiên cứu này đề cập chủ yếu đến các hoạt động cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong đó tập trung vào các tác nhân gồm doanh nghiệp, đại lý, cửa hàng, hộ tư nhân có buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Ngoài việc sử dụng các dữ liệu thứ cấp từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Bảo vệ thực vật, Sở Công thương, Chi cục Quản lý thị trường và Chi cục Thống kê. Các dữ liệu sơ cấp có liên quan được thu thập thông qua phỏng vấn sâu một số cán bộ quản lý có liên quan, cán bộ chính quyền cấp xã một số xã trên địa bàn thành phố Thanh Hóa và vùng lân cận (Chi cục Bảo vệ thực vật, trạm Bảo vệ thực vật các huyện, Ủy ban nhân dân các xã) và điều tra nhanh 4/7 doanh nghiệp đại diện là đại lý cấp 1 phân phối thuốc bảo vệ thực vật, một số cửa hàng/đại lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật cấp 2 trên địa bàn tỉnh để nắm được thực trạng số lượng, chủng loại, chất lượng thuốc đang cung ứng hiện nay. Mặt khác nắm bắt những khó khăn, bất cập và nguyên nhân của những khó khăn và bất cập trong việc cung ứng thuốc của từng tác nhân. Các dữ liệu, thông tin điều tra, thu thập được mã hóa và xử lý bằng công cụ Excel. Phương pháp phân tích thông tin chủ yếu là thống kê mô tả và phương pháp so sánh.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Từ các tài liệu do Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thanh Hóa cung cấp và kết quả điều tra 4 doanh nghiệp phân phối (đại lý cấp 1) nêu trên, hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2015 được mô tả qua Hình 1.

Hình 1: Hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa



Nguồn: Chi cục Bảo vệ thực vật và kết quả điều tra công ty/doanh nghiệp (2016).

Ghi chú:
 → : Nguồn cung cấp chính (chủ yếu) CCHN: Chứng chỉ hành nghề
 -.-> : Nguồn cung cấp phụ (rất) GCNĐĐKKD: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

Hình 1 cho thấy, hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện phát triển mạnh mẽ với nhiều tác nhân tham gia trong hệ thống cung ứng và tương đối phức tạp. Nguồn cung cấp thuốc bảo vệ thực vật cho tỉnh Thanh Hóa chủ yếu từ 43 công ty thông qua 7 doanh nghiệp/đại lý cấp 1. Sau đó, tác nhân cung ứng thuốc bảo vệ thực vật chủ yếu cho người sử dụng trên địa bàn tỉnh là các cửa hàng/đại lý cấp 2 với số lượng là 1.106 đại lý bán buôn, bán lẻ thuốc bảo vệ thực vật và 420 hộ kinh doanh nhỏ lẻ, thời vụ phủ khắp trên các huyện trong tỉnh với trên 420 loại thuốc thương phẩm. Ngoài ra, một số hợp tác xã nông nghiệp cũng tham gia trong

hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật cho hộ nông dân ở một số huyện, xã. Với số lượng các tác nhân lớn và chủng loại thuốc thương phẩm tương đối đa dạng phức tạp như trên đã gây ra không ít khó khăn trong quản lý, kiểm soát điều kiện cung ứng, chủng loại, chất lượng sản phẩm thuốc trên địa bàn tỉnh. Trong khi, một số tỉnh lân cận như Nam Định hiện chỉ có trên 600 cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (Nguyễn Hương, 2015) và Bắc Giang có khoảng 1.000 cửa hàng, đại lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (Trịnh Lan, 2016).

3.2. Danh mục thuốc bảo vệ thực vật lưu thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Bảng 1: Số lượng và chủng loại thuốc bảo vệ thực vật đang cung ứng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến tháng 6/2016

Loại thuốc	Hoạt chất	Tên thuốc thương phẩm	Công ty sản xuất và kinh doanh
Thuốc trừ bệnh	60	135	43
Thuốc trừ sâu	73	173	43
Thuốc trừ cỏ	32	73	28
Thuốc trừ chuột - Trừ ốc - Phân bón lá	23	39	16
Cộng	188	420	-

Nguồn: Số liệu điều tra tại các đại lý cấp 1, cấp 2 (2016).

Số lượng và chủng loại các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật hiện đang lưu thông trong hệ thống cung ứng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tính đến tháng 6/2016 theo kết quả điều tra ở 4 đại lý cấp 1 và một số đại lý cấp 2 được thể hiện ở Bảng 1.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, thuốc trừ sâu và thuốc trừ bệnh là 2 loại thuốc chiếm đa số trong các loại thuốc đang lưu thông trên địa bàn tỉnh, với trên 420 loại thuốc thương phẩm tạo nên sự đa dạng, giúp cho người nông dân và các nhà chuyên môn có nhiều cơ hội để lựa chọn trong phòng trừ dịch hại, tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, qua điều tra khảo sát cho thấy tình trạng “loạn” tên thuốc và tên công ty cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh đã và đang có xu hướng ngày càng gia tăng gây ra không ít khó khăn cho công tác quản lý trong những năm gần đây. Vì vậy, cần siết chặt quản lý danh mục thuốc, chất lượng thuốc hiện có trên địa bàn tỉnh thông qua việc thường xuyên kiểm tra, thanh tra chất lượng các loại thuốc và xử lý nghiêm các vi phạm trong thời gian tới.

3.3. Số lượng đơn vị cung ứng thuốc bảo vệ thực vật và tình hình thực hiện quy định điều kiện cung ứng thuốc bảo vệ thực vật

Thông tư số 14/2013/TT-BNNPTNT và Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT quy định chủ cơ sở buôn bán và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên

ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật. Kết quả điều tra về tình hình thực hiện các điều kiện cung ứng của các đơn vị cung ứng/kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2015 được tổng hợp ở Bảng 2.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, số lượng các đơn vị kinh doanh/cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trực tiếp cho hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tăng mạnh trong những năm gần đây. Trong khi, năm 2011 chỉ có 379 đại lý cấp 2 là các cửa hàng bán buôn, bán lẻ thuốc bảo vệ thực vật đến năm 2016 số lượng này lên tới 1.106 đại lý.

Tính bình quân 1 huyện toàn tỉnh, số cơ sở cung ứng thuốc bảo vệ thực vật bình quân 1 huyện là 41 đại lý cấp 2 và 16 hộ buôn bán nhỏ lẻ. Trong đó, số lượng các đơn vị cung ứng thuốc bảo vệ thực vật ở các huyện đồng bằng có xu hướng cao hơn nhiều so với các huyện miền núi.

Năm 2016 trong tổng số 1.106 đại lý cấp 2 cung ứng thuốc bảo vệ thực vật chỉ có 786 đại lý có chứng chỉ hành nghề chiếm 71,07% tổng số đại lý, có 428 đại lý có đủ điều kiện bán thuốc bảo vệ thực vật, chiếm 38,07% tổng số đại lý. Như vậy, tỷ lệ đại lý cung ứng thuốc bảo vệ thực vật chưa có chứng chỉ hành nghề (28,93%) và không đủ điều kiện kinh doanh còn tương đối cao (61,93%), đặc biệt còn

Bảng 2: Số lượng các đơn vị cung ứng và tình hình thực hiện quy định điều kiện cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2016

Diễn giải	Đại lý cấp 1	Đại lý cấp 2 (cửa hàng bán buôn, bán lẻ)				Hộ buôn bán nhỏ lẻ	
		Tổng số	Có CCHN		Đủ ĐKKD		
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1. Số lượng đơn vị cung ứng							
2011	6	379	-	-	-	-	-
2014	6	616	-	-	-	-	-
2015	7	638	-	-	140	-	-
2016	7	1106	786	71,07	428	38,07	420
<i>Trong đó:</i>							
TP. Thanh Hóa	7	47	47	100	10	21,28	15
Hoàng Hóa	-	85	85	100	62	72,94	14
Yên Định	-	97	33	34,02	64	65,98	57
Quảng Xương	-	75	32	42,67	43	57,33	68
Như Thanh	-	15	14	93,33	1	6,67	19
Ngọc Lặc	-	23	19	82,61	4	17,39	-
2. Số đơn vị cung ứng bình quân 1 huyện, thị							
2016		41	29	70,73	16	39,02	16

Nguồn: Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thanh Hóa (2016)

Ghi chú: - CCHN: Chứng chỉ hành nghề; - ĐKKD: Điều kiện kinh doanh

420 hộ buôn bán nhỏ lẻ theo hình thức “*kinh doanh chui*” mùa vụ hoàn toàn không có chứng chỉ hành nghề và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chiếm 27,40% so với tổng cơ sở kinh doanh thuốc trên toàn tỉnh. Như vậy, tỷ lệ các đại lý kinh doanh thiếu giấy phép kinh doanh và chứng chỉ hành nghề ở Thanh Hóa hiện cao hơn nhiều so với một số tỉnh lân cận như Hà Nội, Hải Phòng và Hải Dương chỉ dao động từ 4,0 - 30,43% và thấp hơn Thái Bình (trên 68%) (Nguyễn Phương Lê & Trần Thị Như Ngọc, 2013). Thực trạng này đặt ra cho các cấp quản lý tỉnh Thanh Hóa cần có các giải pháp thích hợp trong quản lý thuốc bảo vệ thực vật trong thời gian tới.

Ngoài ra, theo kết quả tham vấn từ lãnh đạo Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thanh Hóa cho thấy hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật từ người sản xuất đến với người sử dụng trên địa bàn tỉnh phần lớn vẫn đang được thực hiện thông qua mạng lưới kinh doanh của các đại lý, chưa được thực hiện thông qua các cơ quan chuyên môn như trạm Bảo vệ thực vật hay hệ thống Hợp tác xã dịch vụ. Vì vậy, cùng với sự thiếu kiến thức về thuốc bảo vệ thực vật của phần lớn người sử dụng, đây có thể là một trong các nguyên nhân quan trọng gây ra những sai phạm trong cung ứng, kinh doanh và sử dụng như vi phạm về nhãn mác, tên thuốc, chất lượng thuốc và nguyên tác 4 đúng trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

3.4. Thực trạng quản lý cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

3.4.1. Tập huấn phổ biến chính sách pháp luật và kiến thức trong cung ứng thuốc bảo vệ thực vật

Tình hình tập huấn kiến thức trong cung ứng thuốc bảo vệ thực vật đối với các doanh nghiệp, đại lý và cửa hàng kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2015 được trình bày ở Bảng 3.

Bảng 3 cho thấy, từ năm 2011 - 2015, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức 6 lớp tập huấn kiến thức chuyên môn về kinh doanh thuốc với 193 lượt người tham gia về kiến thức thuốc bảo vệ thực vật và 29 lớp với 1.320 lượt người tham gia về các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. Bình quân mỗi năm, Chi cục Bảo vệ thực vật tổ chức 6 - 7 lớp tập huấn với trung bình 303 lượt người tham dự/năm. Ngoài ra, Chi cục Bảo vệ thực vật cũng biên soạn và ban hành hàng nghìn bộ tài liệu tuyên truyền/năm. Tuy nhiên, với số lượng lớp tập huấn như trên cho thấy công tác tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho người kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật vẫn còn ít, chưa đáp ứng được quy mô phát triển mạng lưới cung ứng thuốc bảo vệ thực vật hiện có. Kết quả Bảng 3 cho thấy số lượt tập huấn cho các đại lý kinh doanh mới chỉ đạt bình quân từ 0,39 - 0,80 lượt người (đại lý)/năm, đặc biệt năm 2016 với 1.106 cửa hàng đại lý và 420 hộ kinh doanh nhỏ lẻ song chỉ tổ chức tập huấn được 5 lớp với 250 lượt đại lý tham gia tương ứng với tỷ lệ 0,39 lượt đại lý/năm. Đây là một trong các nguyên nhân dẫn đến việc các đại lý chưa cập nhật kịp thời các

o.

Bảng 3: Số lớp, số lượt người tham gia tập huấn trong cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2015

Chỉ tiêu	Tập huấn kiến thức chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật		Tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật		Công tác tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật		Tổng số lượt người tập huấn	Tổng số đại lý kinh doanh	Số lượt người tập huấn bình quân/đại lý (lượt người/đại lý)
	Số lớp	Số lượt người tham gia	Số lớp	Số lượt người tham gia	Tờ rơi	Tài liệu (bộ)			
2011	01	35	07	270	-	1000	305	379	0,80
2012	03	100	05	250	-	1000	350	-	-
2013	-	-	05	200	-	1000	200	-	-
2014	02	58	07	350	1500	1000	408	616	0,66
2015	-	-	05	250	-	1200	250	638	0,39
Tổng	6	193	29	1320	1500	5200	1513	-	-

Nguồn: Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thanh Hóa (2015).

Bảng 4: Công tác thanh tra, kiểm tra kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2015

Chi tiêu	Tổng số			Hoạt động thanh tra/kiểm tra				
	Số đại lý cấp 1	Số cửa hàng/đại lý buôn, bán lẻ	Số đợt	Số đơn vị kiểm tra			Số đơn vị vi phạm	
Năm				Tổng số	Doanh nghiệp/công ty	Đại lý	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2011	06	379	3	63	06	57	12	19,04
2012	06	-	3	285	06	279	57	20,00
2013	06	-	4	195	06	189	38	19,48
2014	06	616	6	361	06	355	83	22,99
2015	07	638	11	310	07	303	48	22,85
Tổng số			27	1.214	31	1.183	238	-

Nguồn: Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thanh Hóa (2015).

văn bản quy phạm pháp luật và các quy định về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nên còn nhiều vi phạm trong kinh doanh.

3.4.2. Giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm

Công tác giám sát, kiểm tra hoạt động kinh doanh đối với các tác nhân tham gia cung ứng thuốc bảo vệ thực vật là hoạt động bắt buộc của Chi cục theo Thông tư số 14/2013/TT-BNNPTNT và Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm để nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. Kết quả công tác giám sát, kiểm tra hoạt động kinh doanh đối với các tác nhân cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2015 được trình bày ở Bảng 4.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hàng năm Chi cục Bảo vệ thực vật Thanh Hóa thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương, các cơ quan chức năng như Công an, Quản lý thị trường, Thuế để triển khai các đợt thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh đối với các đơn vị tham gia cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Số liệu Bảng 4 cũng cho thấy thị trường kinh doanh thuốc trên địa bàn tỉnh đang ngày càng phát triển với số lượng lớn các đại lý, nên số đợt kiểm tra những năm gần đây tăng mạnh. Tuy vậy, tổng số đại lý được thanh tra, kiểm tra chỉ đạt được khoảng 1/2 so với tổng số đại lý cả tỉnh (chưa bao gồm các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, mùa vụ).

Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy, vi phạm trong hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh có xu hướng ngày càng tăng. Giai đoạn 2011 - 2015 với 27 đợt kiểm tra đối với 1.214

đơn vị (gồm đại lý cấp 1 và cấp 2) có tới 238 lượt đại lý vi phạm. Trong đó, hình thức xử lý nhắc nhở là 145 trường hợp chiếm 60,9% đối với các đại lý không có bằng niêm yết giá, quầy hàng sắp xếp lộn xộn không đúng quy định, không có tủ trưng bày; xử phạt hành chính 98 trường hợp, chiếm 39,10% đối với các đại lý không có chứng chỉ hành nghề, không giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, bán thuốc hết hạn sử dụng, không có kho chứa, vi phạm chất lượng nhãn mác, tổng số tiền phạt là 503,20 triệu đồng. Như vậy, cần phải tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra nhiều hơn, chặt chẽ hơn và xử phạt hành chính để răn đe và chấn chỉnh các đại lý nhằm giảm sự vi phạm hoạt động kinh doanh của các đại lý.

3.5. Một số giải pháp kiến nghị nhằm cải thiện chất lượng cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Từ các kết quả nghiên cứu như đã phân tích, chúng tôi kiến nghị một số giải pháp nhằm cải thiện chất lượng cung ứng và quản lý hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới như sau:

Một là, tăng cường hoạt động giám sát, thanh tra và kiểm tra chuyên ngành

Công tác thanh tra chuyên ngành bảo vệ thực vật cần được thực hiện thường xuyên; tăng cường tần suất thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là các đợt kiểm tra đột xuất; tăng cường phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp đặc biệt là cấp xã, các cơ quan chuyên môn kiên quyết xử lý, đình chỉ các cửa hàng/đại lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật không đảm bảo các điều kiện cơ bản theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT hoặc tái phạm bị xử phạt hành chính

nhiều lần; tăng cường hỗ trợ kinh phí, tăng cường trang bị các trang thiết bị, cơ sở vật chất cũng như các kiến thức khoa học công nghệ phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Hai là, tiếp tục phát triển mạng lưới cung ứng thuốc bảo vệ thực vật theo mô hình hợp tác xã dịch vụ

Cần duy trì và phát triển các tổ, đội bảo vệ thực vật dưới hình thức hợp tác xã dịch vụ trên cơ sở hệ thống cung ứng thuốc bảo vệ thực vật hiện có (theo Thông tư số 48/2015/TT-BNNPTNT) nhằm góp phần thay thế các điểm buôn bán nhỏ lẻ đang diễn ra tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. Từ đó, phát triển hợp tác xã dịch vụ theo hướng đa dạng hóa phù hợp với từng địa phương theo mô hình cộng đồng cùng tham gia quản lý.

Ba là, tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn và huấn luyện nghiệp vụ về thuốc bảo vệ thực vật

Chi cục Bảo vệ thực vật cần phối hợp với các đại lý cấp 1 tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn chuyên môn về quản lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Triển khai rà soát và tổ chức tập huấn cho các cửa hàng đại lý cấp 2, cấp 3 chưa đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh và các cửa hàng đại lý hết hạn chứng chỉ hành nghề; tiến hành thẩm định đề gia hạn, cấp lại/cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật cho các đơn vị hết hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh/chứng chỉ hành nghề. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các văn bản quy phạm pháp luật (Luật Kiểm dịch & Bảo vệ thực vật 2013, các thông tư, nghị định, văn bản, hướng dẫn) và kiến thức quản lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nhằm nâng cao nhận thức cho các cá nhân/tổ chức, nông dân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, thông báo trên phương tiện thông tin, đài truyền thanh, truyền hình các cấp đặc biệt là xã/phường những trường hợp vi phạm về kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Bốn là, tăng cường vai trò của Ủy ban nhân dân cấp xã

Cần xây dựng các tiêu chí đánh giá công tác hằng năm đối với cán bộ quản lý cấp xã (đặc biệt là Chủ tịch xã) để gắn trách nhiệm của cán bộ xã/phường với công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm:

số lượng cửa hàng/đại lý, việc chấp hành các quy định như giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề/giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn, bảng niêm yết giá, điều kiện kho bãi, tác động tới môi trường của các đại lý/cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

Năm là, tăng cường vai trò của người tiêu dùng

Nhu cầu tiêu dùng càng lớn thì hoạt động cung ứng thuốc bảo vệ thực vật càng mạnh. Đi đối với nhu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của người tiêu dùng thì cơ quan quản lý cần tập huấn cho người tiêu dùng nắm chắc được các văn bản pháp quy, các quy định về kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Chính người tiêu dùng là đối tượng tác động mạnh mẽ nhất đến sự phát triển cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh và tác nhân có khả năng làm thay đổi hành vi của người kinh doanh một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

4. Kết luận và khuyến nghị

Chuỗi cung ứng thuốc bảo vệ thực vật của tỉnh Thanh Hóa hiện phát triển khá đa dạng và phức tạp với 43 công ty sản xuất kinh doanh cung ứng thông qua 7 doanh nghiệp/đại lý cấp 1, trên 1.106 đại lý cấp 2 và 420 hộ buôn bán nhỏ lẻ, thời vụ với trên 420 loại thuốc thương phẩm. Trong cung ứng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh, vẫn còn nhiều đại lý cấp 2 và hộ kinh doanh nhỏ lẻ vi phạm chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Hoạt động thanh tra, kiểm tra và tập huấn, tuyên truyền đối với các tác nhân tham gia cung ứng còn hạn chế. Một số giải pháp kiến nghị trong thời gian tới: (i) Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về cung ứng thuốc bảo vệ thực vật; (ii) Phát triển, mạng lưới cung ứng thuốc bảo vệ thực vật dưới hình thức hợp tác xã dịch vụ theo mô hình cộng đồng quản lý; (iii) Tăng cường tập huấn và huấn luyện nghiệp vụ cho các tác nhân cung ứng thuốc bảo vệ thực vật; (iv) Tăng cường tuyên truyền về thuốc bảo vệ thực vật thông qua các phương tiện thông tin truyền thông; (v) Tăng cường vai trò Ủy ban nhân dân cấp xã/phường trong công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật; tăng cường vai trò của người tiêu dùng trong quản lý và sử dụng thuốc.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2013), *Thông tư số 14/2013/TT-BNNPTNT ngày 25/2/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.*
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2015), *Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Thông tư về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.*
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2016), *Thông tư số 03/2016/TT-BNNPTNT ngày 21/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam; công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.*
- Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thanh Hóa (2015), *Báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước về thuốc bảo vệ thực vật năm 2011 đến 2015*, Báo cáo số 319/BC-BVTV ngày 24/11/2015 Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thanh Hóa.
- Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thanh Hóa (2016), *Báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước về thuốc bảo vệ thực vật năm 2011 đến 2015*, Báo cáo số 140/BC-BVTV ngày 03/6/2016 Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thanh Hóa.
- Christopher, M. (1994) 'Logistics and Supply Chain Management, Pitman Publishing', New York, NY.
- Nguyễn Hương (2015), *Tăng cường quản lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật*, truy cập lần cuối ngày 06/7/2016 từ <http://baovethucvatnamdinh.vn/news/read/314/tang_cuong_quan_ly_kinh_doanh_thuoc_bao_ve_thuc_vat_.html>.
- Nguyễn Phương Lê & Trần Thị Như Ngọc, (2013), 'Tình hình thực hiện quy định quản lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau tại các tỉnh đồng bằng sông Hồng', *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 11 (1), 107-114.
- Huỳnh Thị Thu Sương (2012), 'Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hợp tác đến chuỗi cung ứng đồ gỗ, trường hợp nghiên cứu: Vùng Đông Nam Bộ', Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Thủy (2016), *Kiểm soát chặt thị trường thuốc bảo vệ thực vật*, truy cập lần cuối ngày 05/7/2016 từ <<http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/174-5920-kiem-soat-chat-thi-truong-thuoc-bao-ve-thuc-vat.html>>.
- Trịnh Lan (2016), *Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật: Vẫn khó kiểm soát*, truy cập lần cuối ngày 06/7/2016 từ <<http://baobacgiang.com.vn/bg/kinh-te/160141/kinh-doanh-thuoc-bao-ve-thuc-vat--van-kho-kiem-soat.html>>.
- Trương Quốc Tùng (2011), *Đánh giá chính sách và thực hiện chính sách về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong nông nghiệp ở Việt Nam*, truy cập lần cuối ngày 07/7/2016 từ <http://www.baovethucvatcongdong.info/vi/gioithieu/hoptac/hoibao_ve_thuc_vat/hoatdong/%C4%91%C3%A1nh-gi%C3%A1-ch%C3%ADnh-s%C3%A1ch-v%E1%BB%81-s%E1%BB%AD-d%E1%BB%A5ng-thu%E1%BB%91c-bao_v%E1%BB%9F-vi%E1%BB%87t-nam>.
- Trung tâm Nghiên cứu Khoa học - Viện nghiên cứu lập pháp (2013), *Thông tin chuyên đề: Một số vấn đề về bảo vệ, kiểm dịch thực vật*, Viện nghiên cứu lập pháp - Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hà Nội.